

Số: 52 /2011/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBND-BNV ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại văn bản số: 219/BDT-VP ngày 07 tháng 9 năm 2011 về việc đề nghị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 105/2005/QĐ-UB ngày 17/5/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH; Báo Lâm Đồng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **52** /2011/QĐ-UBND ngày **22** tháng **9** năm 2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
VỊ TRÍ CHỨC NĂNG

Điều 1. Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngành Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Điều 2. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Ban hành các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc;

2. Phê duyệt kế hoạch 5 năm và hàng năm, chính sách, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc;

3. Quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị, bộ phận thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc;

2. Quy định mối quan hệ công tác giữa Ban Dân tộc với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

3. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Dân tộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc

phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì. Quản lý, chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề xoá đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề khác liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; hướng dẫn Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp và giúp UBND tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu dân tộc thiểu số cấp tỉnh theo định kỳ; lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và cán bộ, công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Điều 10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và Ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

Điều 12. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức là người dân tộc làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

Điều 15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Dân tộc; quản lý tổ chức, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách và chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công của UBND tỉnh.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 18. Lãnh đạo Ban:

1. Ban Dân tộc có Trưởng ban và không quá 03 Phó trưởng ban;
2. Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Ban Dân tộc;
3. Phó trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Dân tộc;
4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó trưởng ban thực hiện theo qui định của pháp luật và theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 19. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch -- Nghiệp vụ;
- d) Phòng Chính sách -- Tuyên truyền.

Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có cấp Trưởng và cấp Phó.

2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban:

- Nhà khách Dân tộc, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng.

Điều 20. Biên chế:

1. Biên chế hành chính của Ban Dân tộc do cấp có thẩm quyền quyết định trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao.

2. Biên chế sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban do cấp có thẩm quyền quyết định theo định mức biên chế và theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Căn cứ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc, Trưởng ban bố trí công chức, viên chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến